

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/02/2025

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Hoàng Huy

Ông Nông Quang Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/HNGĐST- QĐ ngày 20/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mạc Thị L, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt có lý do (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Dương Mạnh H, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Mạc Thị L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Dương Mạnh H vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Việc kết hôn của chúng tôi

là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về mọi vấn đề trong cuộc sống do đó tình cảm vợ chồng rạn nứt. Tôi và anh H đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, tôi và anh H mỗi người đi làm một công việc, hiện nay không còn sống chung dưới một mái nhà. Tôi đã chuyển về sinh sống với mẹ tôi tại thôn L, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Dương Mạnh H.

- Về con chung: Tôi và anh Dương Mạnh H có 02 con chung: Con thứ nhất tên là Dương Như Q, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2013 – hiện đang học lớp 6 trường THCS xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Con thứ hai tên là Dương Gia B, sinh ngày 05/02/2015 – hiện đang học lớp 4 trường TH xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Do hai con chung hiện nay đang sinh sống và học tập ổn định tại xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn với bố và ông bà nội nên khi ly hôn tôi đề nghị giao cả hai con chung cho anh Dương Mạnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi và tôi sẽ có trách nhiệm cùng anh H chăm lo cho hai con đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với cả hai con với mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000đ/1 con/ 1 tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng bị đơn anh Dương Mạnh H không có mặt mà chỉ có đơn xin trình bày ý kiến gửi đến Tòa án như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H xác nhận đã kết hôn với chị L vào năm 2013, đồng thời xác nhận việc anh và chị L không còn chung sống với nhau và anh H biết việc chị L làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án. Tuy nhiên hiện nay anh H đang đi làm ăn xa nên không thể về giải quyết tại Tòa án.

- Về con chung: Anh H xác nhận có 02 (Hai) con chung tên là Dương Như Q, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2013 và Dương Gia B, sinh ngày 05/02/2015. Anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung vì hiện nay các con đang sinh sống ổn định tại Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cùng với anh và bố mẹ của anh.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Dương Mạnh H yêu cầu chị Lượng cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho với số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ một tháng để hỗ trợ anh H nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Dương Mạnh H không đề cập.

Ngoài ra anh Dương Mạnh H không trình bày gì thêm.

Do các bên đương sự không tự thỏa thuận, thống nhất được tất cả các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Chị Mạc Thị L đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm về những vấn đề của vụ án giống như lời khai trong quá trình tham

gia tố tụng.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định, không có mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Mạc Thị L. Cụ thể:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, Điều 81, 82, 83 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Mạc Thị L được ly hôn với anh Dương Mạnh H. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Dương Như Q, sinh ngày 12/12/2013 và Dương Gia B, sinh ngày 05/02/2015 cho anh Dương Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi. Chị Mạc Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Dương Như Q 01 triệu đồng/01 tháng và Dương Gia B 01 triệu đồng/01 tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Mạc Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Dương Mạnh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 06 tháng 01 năm 2025 Tòa án đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho các bên đương sự (bị đơn anh Dương Mạnh H không có mặt tại địa phương do đó đã được tổng đạt và niêm yết theo quy định). Ngày 20 tháng 01 năm 2025 Tòa án đã tiến hành hoãn phiên tòa do vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chị Mạc Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị Mạc Thị L đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị L và anh Dương Mạnh H kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 14/03/2013. Chị L và anh H có quá trình tìm hiểu nhau trước và đi đến hôn nhân, việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn quá trình chung sống đến năm 2015 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ lâu (từ năm 2015 đến nay). Trong thời gian ly thân hai người không ai quan tâm đến ai, hiện nay chị L và anh H không còn chung sống dưới một mái nhà. Chị L đã về sinh sống tại thôn L, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (chị L vẫn đăng ký thường trú tại Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn). Chị L xác định có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và có nguyện vọng ly hôn với anh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của chị L và anh H. Thông qua việc xác minh, ông Dương Văn Th và bà Chạc Thị M (Bố, mẹ đẻ của anh Dương Mạnh H) xác nhận chị L và anh H có mâu thuẫn tuy đã được gia đình khuyên bảo nhưng chị L vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn với anh H. Vợ chồng chị L và anh H đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Tòa án cũng đã nhận được đơn xin trình bày ý kiến của bị đơn anh Dương Mạnh H, anh H khẳng định hiện nay anh và chị L không còn chung sống với nhau từ lâu, anh H cũng không bày tỏ mong muốn đoàn tụ với chị L. Như vậy có đủ căn cứ xác định hôn nhân của chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị L đề nghị giải quyết ly hôn là có căn cứ cần được HĐXX xem xét, chấp nhận.

- Về con chung: Chị Mạc Thị L và anh Dương Mạnh H có 02 con chung tên là Dương Như Q, sinh ngày 12/12/2013 và Dương Gia B, sinh ngày 05/02/2015 - khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện cả 02 (Hai) con chung đều đang ở cùng với anh H và ông bà nội tại Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Chị L trình bày do hiện nay chị đang đi làm công nhân, không có chỗ ở ổn định và hiện tại 02 (Hai) con đang sinh sống, học tập ổn định với anh H nên chị L có nguyện vọng giao 02 (Hai) con cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Cháu Dương Như Q và Dương Gia B có nguyện vọng được ở cùng anh H và anh H có đơn gửi đến Tòa án trình bày nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 (Hai) con chung đến tuổi trưởng thành.

Xét thấy, nguyện vọng của chị L, anh H phù hợp với nguyện vọng của cháu Q, cháu B, giữa các bên không có tranh chấp trong việc nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung được có sự chăm sóc tốt nhất và việc học tập, sinh hoạt không bị xáo trộn, HĐXX xét thấy việc giao các con chung cho anh Dương Mạnh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mạc Thị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng/01 con cho đến khi các con chung đủ

18 tuổi. Mức cấp dưỡng chị L đưa ra phù hợp với yêu cầu nguyện vọng của anh Hiếu nên có căn cứ chấp nhận.

- Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Mạc Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Mạc Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị L được ly hôn anh Dương Mạnh H.

2. Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung tên là Dương Như Q, sinh ngày 12/12/2013 và Dương Gia B, sinh ngày 05/02/2015 cho anh Dương Mạnh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mạc Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung tên là Dương Như Q số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng cho đến khi đủ 18 tuổi và con chung tên là Dương Gia B số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng được thực hiện theo Điều 357 và Điều 468 bộ Luật dân sự.

Chị Mạc Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Mạc Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án hôn nhân và gia đình, 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003340 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Mạc Thị L còn phải nộp tiếp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 01
- VKS huyện CDồn 02
- THADS huyện CDồn 01
- UBND xã B 01
- (Nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự 02
- Lưu hồ sơ 01
- Lưu vp 01

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Ngọc Anh

